

## BẢNG TUẦN HOÀN CÁC NGUYÊN TỐ HÓA HỌC

[illegible]

## 1. Ô nguyên tố

|  |
|--|
|  |
|--|

12

**Mg**

Magnesium

24.31

|  |
|--|
|  |
|--|



- Mỗi nguyên tố hoá học được xếp vào một ô của bảng tuần hoàn, gọi là ô nguyên tố.

- Ô nguyên tố cho biết: số hiệu nguyên tử, kí hiệu hoá học, tên nguyên tố và khối lượng nguyên tử của nguyên tố đó.

**Số hiệu nguyên tử (Z) = Số đơn vị điện tích hạt nhân = Số p = Số e = Số thứ tự ô**

## 2. Chu kì

- Bảng tuần hoàn có ..... chu kì

Điền thông tin vào bảng sau

| Chu kì | Số lượng | Nguyên tố đầu | Nguyên tố kết thúc | Số lớp e |
|--------|----------|---------------|--------------------|----------|
| 1      |          |               |                    |          |
| 2      |          |               |                    |          |
| 3      |          |               |                    |          |
| 4      |          |               |                    |          |
| 5      |          |               |                    |          |
| 6      |          |               |                    |          |
| 7      |          |               |                    |          |